

Bản án số: **244/2024/HS-ST**

Ngày: 25/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thường

Ông Trần Xuân Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Ông Lê Huy - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 244/2024/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Công C**, sinh năm 2001; giới tính: Nam; đăng ký thường trú: Phố A, thị trấn B, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: không xác định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn R; con bà Bùi Thị V.

* *Tiền án, tiền sự:* Không.

* *Nhân thân:*

- Ngày 28/06/2018, Công an phường A, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Ngày 08/01/2020, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng kể từ ngày 09/12/2019.

Danh chỉ bản số **306** do Công an quận Tây Hồ lập **ngày 20/08/2024**. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2024 (theo Biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 18/8/2024). Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* 1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990.

Đăng ký thường trú: Tổ A phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Anh Trần Quang D, sinh năm 1987.

Đăng ký thường trú: Số A hẻm B ngõ C, phường D, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 18/8/2024, Tổ công tác - Công an phường A, quận Tây Hồ làm nhiệm vụ tuần tra kiểm tra trên địa bàn phát hiện Bùi Công C đang ngủ tại khu vực sân khấu phố đi bộ B, phường A, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Tại thời điểm kiểm tra, Bùi Công C không xuất trình được giấy tờ tùy thân, nên Tổ công tác đã đưa Bùi Công C về trụ sở để làm rõ. Qua tra cứu, Cơ quan điều tra xác định được Bùi Công C là người bị tố giác liên quan đến hành vi Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào năm 2019. Tại cơ quan điều tra, Bùi Công C đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như sau:

Vụ án thứ nhất: Khoảng cuối tháng 03/2019, Bùi Công C thuê trọ tại số A, phường B, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Khu nhà trọ có 03 phòng, người thuê phòng trọ ngoài cùng là anh Hoàng Văn T, phòng trọ ở giữa không có người thuê, phòng trọ trong cùng do C thuê. Khoảng 21 giờ ngày 28/3/2019, C và bạn bè ngồi uống rượu tại phòng trọ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, cả nhóm của C rủ nhau đi chơi game tại số A, phường B, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, C đi ra thì nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 24P5-8460 của anh Hoàng Văn T (là người thuê phòng trọ ngoài cùng khu trọ) dựng trong sân trước cửa phòng trọ của C, chiếc xe vẫn đang cắm chìa khóa ở trên ổ khóa, đầu xe hướng quay ra cổng. Khi cùng bạn đến quán game chơi được khoảng 20 phút thì C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của anh T. C nói với nhóm bạn là đi ra ngoài hút thuốc rồi đi bộ về khu trọ. Thấy sân khu trọ thấy không có người, chiếc xe máy của anh T vẫn dựng trước phòng trọ, C lén lút tiến sát tới dùng tay dắt chiếc xe máy của anh T ra khỏi khu trọ một đoạn rồi lên xe nổ máy đi về hướng số A, phường B, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Tại đây, C giật bỏ chiếc BKS của xe máy vứt đi. Sau đó, C sử dụng xe máy đi lang thang trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thời gian sống lang thang, C gặp bạn xã hội tên là Bùi Văn N (Sinh năm: 1997, cư trú tại: Xóm A, Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình – theo lời khai của C) tại quán nước khu vực công viên A, C kể cho N biết C đã trộm cắp xe máy và muốn đổi xe cho N thì N đồng ý. Sau đó, C và N đi xe máy về khu vực trước số A, phường B, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. N giao xe máy nhãn hiệu Novo maximo, BKS: 36K6- 1017, SM01194, SK: 001194 của N đổi cho C lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 24P5-8460 mà C trộm cắp được. C đã dùng xe máy nhãn hiệu Novo maximo, BKS: 36K6- 1017, mang đến khu vực tổ A phường B, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội bán cho

một cửa hàng sắt vụn với giá 600.000 đồng. Sau đó, C bỏ đi lang thang và chỉ tiêu cá nhân hết số tiền này. Ngày 10/4/2019, anh T bị mất trộm chiếc xe Honda Wave màu đen BKS: 24P5-8460 và thấy C không quay về khu trọ nên anh T có đơn trình báo gửi Cơ quan công an, chiếc xe hiện không thu hồi được.

Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải C xác định cơ sở thu mua sắt vụn tại tổ A phường B, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, chị Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1972 - Trú tại: tổ A, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội) là chủ cơ sở mua vật liệu. Chị H đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe máy nhãn hiệu Novo maximo, BKS: 36K6- 1017, SM01194, SK: 001194 mà cửa hàng đã mua lại của C cho cơ quan công an để phục vụ điều tra, chị H không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với đối tượng Bùi Văn N, Cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ đã tiến hành điều tra, xác minh đối tượng Bùi Văn N tại công an xã A, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tuy nhiên tại địa bàn xã không có ai là Bùi Văn N có tên tuổi địa chỉ như lời khai của Bùi Công C nên không có căn cứ để xử lý đối với đối tượng N.

Đối với chiếc xe máy Novo maximo BKS: 36K6- 1017, SM01194, SK: 001194, qua tra cứu xác định chủ sở hữu là chị Mai Thanh H, sinh năm: 1980, trú tại Khu A, xã B, huyện Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa; chị H khai: năm 2004, chị H có mua và đăng ký xe máy Novo maximo, BKS: 36K6- 1017, SM01194, SK: 001194, đến khoảng năm 2008, chị H đã bán chiếc xe cho một người đàn ông không quen biết với giá 9.000.000 đồng. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu liên quan đến chiếc xe để điều tra xử lý sau.

Tra cứu đăng ký chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 24P5-8460 đứng tên đăng ký là anh Hoàng Văn A (SN 1987 – Trú tại tổ dân phố A phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Anh Văn A khai: năm 2010 có mua chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 24P5-8460 và đã cho em trai là anh Hoàng Văn T sử dụng.

Cơ quan CSĐT công an quận Tây Hồ đã ra Quyết định truy tìm vật chứng đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 24P5-8460 nhưng chưa có kết quả. Anh Hoàng Văn T có yêu cầu Bùi Công C phải bồi thường trị giá chiếc xe là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Vụ án thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 13/9/2019, anh Trần Quang D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX AT màu đen BKS 30M8-1757 và có mua đồ ăn, bia rượu đến vườn hoa A, phường B, quận Tây Hồ thì gặp 4 người lang thang là Bùi Công C (Sinh năm 2001 - Trú tại: xóm A, xã B, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình), Lê Phương N (Sinh ngày 11/5/2002 -Trú tại khu A, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ), Phan Huyền A (Sinh ngày 12/2/2005 - Trú tại: Số A, Hoàn Kiếm, Hà Nội), một người phụ nữ tên T (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) nên anh D có mời những người này ăn uống. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, C bảo khát nước nên anh D đã điều khiển xe máy chở C đi mua nước uống rồi quay lại vườn hoa A. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/9/2019, C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của anh D nên C giả vờ hỏi mượn xe của anh D để

thử đề xem nổ được máy không. Anh D đã đưa chìa khóa xe cho C và bảo phải gạt chân chống xe thì mới nổ máy được. Sau đó, C nổ được máy xe và phóng xe bỏ đi. Đến sáng ngày 14/9/2020, C điều khiển chiếc xe đi đến khu vực chợ đồ cũ A (không rõ nhớ địa chỉ cụ thể) bán cho một người đàn ông không quen biết được số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). C đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền này, sau đó C tiếp tục sống lang thang tại Hà Nội. Ngày 14/9/2019, anh D không liên lạc được với C nên đã có đơn trình báo gửi Công an phường A về sự việc.

Tra cứu đăng ký chiếc xe Honda Wave RSX AT màu đen BKS: 30M8-1757 đứng tên đăng ký là anh Nguyễn Huy D (SN 1992 – Trú tại xóm A, Thanh Trì, Hà Nội). Anh D khai đã bán chiếc xe năm 2014 cho một người đàn ông lạ mặt. Anh D giao nộp được giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Huy D, giấy tờ mua bán xe giữa anh D và anh Nguyễn Thế A (SN 1993 – Trú tại: TT A, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội), anh D khai: Bản thân mua chiếc xe của anh Nguyễn Thế A năm 2019 với giá 10.000.000 đồng, chiếc xe hiện không thu hồi được.

Cơ quan CSĐT công an quận Tây Hồ đã ra Quyết định truy tìm vật chứng đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 30M8-1757 nhưng chưa có kết quả. Anh Trần Quang D đề nghị xử lý Bùi Công C theo quy định pháp luật và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

** Cáo trạng số 228/CT-VKS ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố Bùi Công C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh trên, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự *xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.*

Áp dụng khoản 1 Điều 174, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự *xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.*

Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội danh bị cáo phải chấp hành từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T 7.000.000 đồng. Truy thu số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.400.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Công C đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai của bị cáo là thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 28/3/2019, tại khu nhà trọ ở địa chỉ A, phường B, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Bùi Công C có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wade màu đen, BKS: 24P5 – 8460 trị giá 7.000.000 đồng của anh Hoàng Văn T. Sau đó vào ngày 13/9/2019 tại vườn hoa A, phường B, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Bùi Công C thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wade, BKS: 30M8-1757 trị giá 7.000.000 đồng của anh Trần Quang D.

Bằng các hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ truy tố Bùi Công C theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở và lòng tin của các bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản mục đích bán kiếm tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự an toàn trên địa bàn Thành phố, do vậy cần thiết xử lý nghiêm trước pháp luật.

Xét thấy, bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt đối với người chưa thành niên. Khi lượng hình cần xem xét đến thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội

đồng xét xử căn cứ vào mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

Do bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trần Quang D không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Hoàng Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) là trị giá của xe.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 1.400.000 đồng.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho bị hại.

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Công C** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” và tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

Xử phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **06 (Sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **06 (Sáu) tháng tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội là **12 (Mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **18/8/2024**, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

3. Về biện pháp bảo đảm thi hành án: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu số tiền bị cáo Bùi Công C đã thu lợi bất chính là 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm nghìn đồng).

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Tây Hồ;
- Công an quận Tây Hồ;
- Chi cục THADS quận Tây Hồ;
- Trại tạm giam số 1;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Việt Nga (đã ký)